



Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng (Mã trường KTD) công bố phương án tuyển sinh Đại học chính quy chính thức năm 2025. Theo đó, Nhà trường dự kiến xét tuyển 2.300 chỉ tiêu trình độ Đại học chính quy cho 16 ngành đào tạo theo 05 phương thức xét tuyển.



I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

→ **Đối tượng dự tuyển là người Việt Nam hoặc người nước ngoài thuộc một trong hai trường hợp sau:**

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thông của nước ngoài đã được công nhận trình độ tương đương, được dự tuyển vào tất cả các ngành;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật được dự tuyển vào các ngành thuộc nhóm ngành của ngành nghề tốt nghiệp trung cấp.

→ **Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:**

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường quy định;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hành động;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

→ **Thí sinh đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào các ngành năng khiếu có tổ hợp thi/xét tuyển V00, V01, V02, V03, V04, H00**

Thí sinh phải tham dự kỳ thi Đánh giá năng lực mỹ thuật 2025 do Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tổ chức hoặc tham gia thi tại các trường đại học trên toàn quốc trong cùng năm tuyển sinh để ĐKXT.

II. PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

05 PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN ✨



Tên phương thức	Mã phương thức
● Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025	100
● Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp & điểm thi năng khiếu	405
● Xét tuyển theo kết quả cấp THPT (học bạ)	200
● Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) & điểm thi năng khiếu	406
● Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT	301

Mô tả phương thức tuyển sinh

Phương thức 1

- Áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo không có môn thi năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển.
- Căn cứ xét tuyển: Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Phương thức 2

- Áp dụng cho các ngành Kiến trúc, Thiết kế nội thất, Thiết kế đồ họa sử dụng các tổ hợp môn có môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật (V00, V01, V02, V03, V04, H00).
- Căn cứ xét tuyển: Kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 và điểm thi môn năng khiếu năm 2025

Phương thức 3

- Áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo không có môn thi năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển.
- Căn cứ xét tuyển: Điểm trung bình cả năm lớp 12. Thí sinh cần đạt ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu do nhà trường quy định.

Phương thức 4

- Áp dụng cho các ngành Kiến trúc, Thiết kế nội thất, Thiết kế đồ họa sử dụng các tổ hợp môn có môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật (V00, V01, V02, V03, V04, H00).
- Căn cứ xét tuyển: Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) và điểm thi môn năng khiếu năm 2025.

Phương thức 5

- Áp dụng cho các đối tượng được quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành, áp dụng cho tất cả các ngành.
- Lưu ý: Đối với các ngành có môn thi năng khiếu, thí sinh xét tuyển thẳng cần có điểm thi năng khiếu đạt mức điểm tối thiểu theo yêu cầu.

Lưu ý: Đối với phương thức có sử dụng điểm năng khiếu, thí sinh cần tham dự kỳ thi đánh giá năng lực Mỹ thuật được tổ chức tại Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng hoặc tại các trường Đại học có tổ chức thi trên cả nước.

III. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN



Đối với phương thức 100 & 405

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT, có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đầu vào của Trường, được công bố trên Trang thông tin điện tử của Trường và Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) trước khi thí sinh ĐKXT

Đối với phương thức 200 & 406

Sử dụng kết quả học tập THPT ghi trong học bạ hoặc Kết hợp kết quả học tập cấp THPT & điểm thi năng khiếu: Điểm nhận hồ sơ xét tuyển đối với phương thức xét tuyển theo kết quả học tập THPT ≥ 18 điểm (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng)

Điểm môn Vẽ mỹ thuật; Bố cục màu ≥ 4.0



**Danh mục Mã ngành, tên ngành,
phương thức và tổ hợp xét tuyển**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG
DANANG ARCHITECTURE UNIVERSITY

16 NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

Tên tuyển sinh (Mã xét tuyển/ tên ngành)	Phương thức xét tuyển	Mã tổ hợp	Tổ hợp
7580101 - Kiến trúc	<ul style="list-style-type: none"> Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) 	A01 X06 X07 X26 X27	Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Lý, Tin học Toán, Lý, Công nghệ công nghiệp (CNCN) Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Tiếng Anh, CNCN
7580108 - Thiết kế nội thất	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển 	V00 V01 V02 V03 V04	Toán, Lý, Vẽ Mỹ thuật Toán, Văn, Vẽ Mỹ thuật Toán, Tiếng Anh, Vẽ Mỹ thuật Toán, Tin học, Vẽ Mỹ thuật Toán, CNCN, Vẽ Mỹ thuật
7210403 - Thiết kế đồ họa	<ul style="list-style-type: none"> Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển 	V00 V01 V02 V03 V04 H00	Toán, Lý, Vẽ Mỹ thuật Toán, Văn, Vẽ Mỹ thuật Toán, Tiếng Anh, Vẽ Mỹ thuật Toán, Tin học, Vẽ Mỹ thuật Toán, CNCN, Vẽ Mỹ thuật Văn, Vẽ Mỹ thuật, Bố cục màu
7580201 - Kỹ thuật xây dựng 7580302 - Quản lý xây dựng 7580205 - Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông 7510301 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử 7480201 - Công nghệ thông tin 7340101 - Quản trị kinh doanh 7340301 - Kế toán 7340201 - Tài chính - Ngân hàng 7510605 - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 7810201 - Quản trị khách sạn 7810103 - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	<ul style="list-style-type: none"> Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) 	A00 A01 B00 D01 X06 X07 X26 X27	Toán, Lý, Hóa Toán, Lý, Tiếng Anh Toán, Hóa, Sinh Toán, Văn, Tiếng Anh Toán, Lý, Tin học Toán, Lý, CNCN Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Tiếng Anh, CNCN
7220201 - Ngôn ngữ Anh 7220204 - Ngôn ngữ Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) 	D01 A01 D14 D15 X06 X07 X26 X27	Toán, Văn, Tiếng Anh Toán, Lý, Tiếng Anh Văn, Sử, Tiếng Anh Văn, Địa, Tiếng Anh Toán, Lý, Tin học Toán, Lý, CNCN Toán, Tiếng Anh, Tin học Toán, Tiếng Anh, CNCN

Lưu ý:

- Điểm để sử dụng xét tuyển** trong các tổ hợp là điểm thi tốt nghiệp THPT 2025 hoặc điểm trung bình cả năm lớp 12 của từng môn được ghi trong học bạ THPT.
- Thí sinh **xét tuyển thẳng** theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT đăng ký và nộp hồ sơ tại link sau: <https://link.dau.edu.vn/xettuyenthang>
- Lệ phí xét tuyển:** Thí sinh thực hiện theo quy định chung của Bộ GD&ĐT
- Chi tiêu tuyển thẳng** không quá 2% chi tiêu tuyển sinh mỗi ngành/chuyên ngành



IV. ĐIỂM XÉT TUYỂN, ĐIỂM ƯU TIÊN

Mã phương thức	Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Cách tính điểm
100	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025	A00, A01, B00, D01, D14, D15 X06, X07, X26, X27	
405	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp & điểm thi năng khiếu	V00, V01, V02, V03, V04, H00	
200	Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ)	A00, A01, B00, D01, D14, D15 X06, X07, X26, X27	$\text{ĐXT} = \text{Điểm môn 1} + \text{Môn 2} + \text{Môn 3} + \text{Điểm UT}$
406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) & điểm thi năng khiếu	V00, V01, V02, V03, V04, H00	

Trong đó:

- ĐXT:** Điểm xét tuyển
- Điểm Môn 1, Môn 2, Môn 3:** Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 hoặc điểm cả năm lớp 12 của từng môn trong tổ hợp xét tuyển.
- Điểm UT (Điểm ưu tiên):** Điểm ưu tiên được xác định theo Khoản 4, Điều 7 của Thông tư 08/TT-BGDDT.

Từ năm 2023, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm UT} = \left[\frac{(30 - \text{Tổng điểm đạt được của thí sinh})}{7.5} \right] \times \text{Tổng điểm ưu tiên xác định thông thường}$$

Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. Như vậy, nếu thí sinh tham gia xét tuyển đại học từ năm thứ 3 trở đi sau khi tốt nghiệp THPT thì sẽ không được cộng điểm ưu tiên khu vực.

Các thông tin cần thiết khác:

1

Trường tổ chức xét tuyển các môn văn hóa; tổ chức thi môn Đánh giá năng lực mỹ thuật và xét tuyển theo kết quả thi môn Vẽ mỹ thuật (hoặc môn Hình họa, môn Bố cục màu ...) của thí sinh đã dự thi các môn này tại các trường đại học trên toàn quốc trong cùng năm tuyển sinh. Môn Đánh giá năng lực mỹ thuật (hoặc môn Vẽ mỹ thuật, ...) phải đạt từ 4,0 điểm trở lên.

2

Điểm trúng tuyển đối với mỗi ngành và mỗi phương thức xét tuyển được xác định căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành đào tạo dành cho mỗi phương thức.

3

Đối với mỗi phương thức xét tuyển, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển của thí sinh, không phân biệt tổ hợp môn xét tuyển và thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng. Nếu các thí sinh có điểm xét tuyển như nhau ở cuối danh sách, dẫn đến vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh, thì Trường xét trúng tuyển đối với thí sinh ĐKXT có điểm của môn sau đây trong tổ hợp môn xét tuyển cao hơn:

- Môn Đánh giá năng lực mỹ thuật (hoặc môn Vẽ mỹ thuật, ...) đối với các ngành năng khiếu;
- Môn Toán đối với các ngành kỹ thuật, công nghệ, kinh doanh, quản lý, du lịch và các ngành: Kiến trúc, Quy hoạch vùng và đô thị, Thiết kế nội thất (nếu thí sinh ĐKXT theo tổ hợp A01);
- Môn Tiếng Anh đối với các ngành ngoại ngữ.

Nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu tuyển sinh, thì Trường ưu tiên thí sinh ĐKXT có nguyện vọng cao hơn.



V. QUY TRÌNH VÀ THỜI GIAN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

** Thời gian và cách thức đăng ký xét tuyển

Phương thức xét tuyển	Cách đăng ký xét tuyển	Thời gian
<p>Phương thức 1 Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp & điểm thi năng khiếu</p> <p>Phương thức 2 Xét theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025</p> <p>Phương thức 3 Xét theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ)</p> <p>Phương thức 4 Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (học bạ) & điểm thi năng khiếu</p> <p>Phương thức 5 Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT</p>	<p>- Đợt 1: Thí sinh ĐKXT trực tuyến theo quy định và kế hoạch chung trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (bắt buộc). Thí sinh chọn căn cứ để xét tuyển bao gồm: Thứ tự nguyện vọng; Mã trường KTD - Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng; Mã ngành học.</p> <p>Lưu ý: Đối với các thí sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng vào Đại học được quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT cần đăng ký thêm thông tin tại link: https://link.dau.edu.vn/xettuyenthang;</p> <p>- Các đợt bổ sung (nếu có): Thí sinh ĐKXT trực tuyến theo đường dẫn http://xettuyen.dau.edu và gửi hồ sơ ĐKXT về Trường qua bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh (hoặc nộp trực tiếp tại Trường)</p>	<p>16/07/2025 - 28/07/2025</p> <p>Trước 30/06/2025</p> <p>Từ 01/09/2025</p>

** Lịch thi môn năng khiếu

- Thời gian thi: 05 & 06 tháng 07 năm 2025.
- Địa điểm thi: Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, số 566 đường Núi Thành, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- Đăng ký dự thi tại: [Tại đây](#).
- Lệ phí thi tuyển môn Đánh giá năng lực mỹ thuật: 500.000 đồng/hồ sơ ĐKDT.